

Số: 67 /2016/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2017
và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2017 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-KTNS ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2017 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 như Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công năm 2017:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2017 là 5.341,822 tỷ đồng, gồm các nguồn vốn như sau:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 2.932,348 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 199,0 tỷ đồng.
- Vốn xỏ số kiến thiết: 955,58 tỷ đồng.
- Vốn trái phiếu chính quyền địa phương: 500,0 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền bán đấu giá nhà, đất: 600,0 tỷ đồng.

- Vốn Trung ương bổ sung đầu tư theo mục tiêu: 154,894 tỷ đồng (bao gồm vốn trong nước 43,46 tỷ đồng và vốn nước ngoài (ODA) 111,434 tỷ đồng).

2. Phân bổ vốn đầu tư công năm 2017:

a) Vốn Trung ương bổ sung đầu tư theo mục tiêu: 154,894 tỷ đồng, phân bổ cho các dự án thuộc nguồn vốn này theo Quyết định giao kế hoạch năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Vốn ngân sách tỉnh 5.186,928 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- Bổ sung vốn cho ngân sách cấp huyện, thành phố 940,5 tỷ đồng, bao gồm:

+ Đầu tư các xã thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 300,0 tỷ đồng (nguồn thu xổ số kiến thiết).

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng Chương trình 135 giai đoạn III: 50,0 tỷ đồng.

+ Đầu tư theo Đề án phát triển kinh tế-xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II: 40,0 tỷ đồng.

+ Bổ sung vốn đầu tư và hỗ trợ đầu tư một số dự án cụ thể cho ngân sách huyện, thành phố: 550,5 tỷ đồng.

- Đầu tư công trình quốc phòng: 30,0 tỷ đồng.

- Bố trí cho các dự án tỉnh quyết định đầu tư: 4.216,428 tỷ đồng. Phân bổ cho 77 dự án hoàn thành, 124 dự án chuyển tiếp, 38 dự án khởi công mới và 149 dự án chuẩn bị đầu tư.

(Danh mục dự án tại phụ lục đính kèm).

c) Về nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho dự án đường 991B từ Quốc lộ 51 đến hạ lưu cảng Cái Mép: Năm 2017 khởi công mới dự án với số vốn 800,0 tỷ đồng được phân bổ tại văn bản số 5734/BKHĐT ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 các dự án tỉnh quyết định đầu tư:

1. Dự kiến nguồn vốn đầu tư công:

a) Nguồn vốn trong cân đối ngân sách hàng năm: Bao gồm vốn ngân sách địa phương (cân đối ngân sách hàng năm, vốn xổ số kiến thiết, nguồn thu tiền sử dụng đất) và phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ cho các dự án tỉnh quản lý trong giai đoạn 2016-2020 là 23.642 tỷ đồng.

b) Các nguồn vốn hình thành từ bán tài sản nhà nước: Bao gồm bán 52 cơ sở nhà đất thông qua đấu giá, dự kiến số vốn thu được trong giai đoạn 2017-2020 khoảng 3.942 tỷ đồng.

c) Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo mục tiêu: Tổng vốn 898,448 tỷ đồng trong giai đoạn 2016-2020, bao gồm vốn trong nước 722,6 tỷ đồng và vốn nước ngoài (ODA) 175,848 tỷ đồng, sau khi dự phòng 10%, số vốn được phân

bỏ chi tiết là 808,603 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước 650,34 tỷ đồng và vốn nước ngoài 158,263 tỷ đồng.

- Về vốn nước ngoài, với tổng vốn 158,263 tỷ đồng, đã phân bổ 39,0 tỷ đồng năm 2016, năm 2017 phân bổ 111,434 tỷ đồng, còn lại 7,829 tỷ đồng.

- Về vốn trong nước, với tổng vốn 650,34 tỷ đồng, phân bổ 31,05 tỷ cho Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 04 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Còn lại 619,29 tỷ đồng cho các dự án, trong đó năm 2016 đã phân bổ 192,0 tỷ, năm 2017 phân bổ 43,46 tỷ. Số vốn còn lại 383,83 tỷ đồng cho 3 năm 2018-2020, phân bổ như sau:

- + Thu hồi 100,0 tỷ đồng đã tạm ứng cho dự án Đường và cầu từ Gò Găng sang Long Sơn trong năm 2011 và bố trí 115,0 tỷ trả nợ Kho bạc nhà nước cho hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư Hồ Sông Ray.

- + Phân bổ cho 3 dự án chuyển tiếp (Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Lộc An, đường và kè quanh hồ Quang Trung-Côn Đảo và đường Tây Bắc Côn Đảo) 119,33 tỷ đồng.

- + Còn lại 49,5 tỷ đồng sẽ phân bổ cho các dự án được Trung ương thỏa thuận.

2. Phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh cho các dự án tỉnh quyết định đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020:

a) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp: Tính đến cuối năm 2015, trên địa bàn tỉnh có 156 dự án chuyển tiếp đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh với tổng mức đầu tư 24.833,2 tỷ đồng, đã đầu tư đến hết năm 2015 là 10.658,8 tỷ đồng, số vốn còn lại chuyển sang giai đoạn 2016-2020 phải tiếp tục đầu tư 14.174,4 tỷ đồng. Năm 2016 đã phân bổ cho các dự án này 3.305,7 tỷ đồng, kế hoạch vốn 2017 dự kiến phân bổ 3.246,2 tỷ đồng, số vốn còn lại tiếp tục bố trí trong các năm từ 2018-2020 để hoàn thành và thanh quyết toán xong 156 dự án này là 7.622,5 tỷ đồng.

b) Về các dự án khởi công mới: Bố trí vốn khởi công mới 63 dự án với tổng mức đầu tư 5.190,6 tỷ đồng.

(Danh mục dự án tại phụ lục đính kèm).

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành đầu tư công trong các năm 2018-2020 với mục tiêu khối lượng của các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn sau 2020 khoảng 7.000 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2018-2020, ngoài các dự án chuyển tiếp, khởi công mới năm 2017 và 63 dự án đã phân bổ vốn trong kế hoạch đầu tư công, tiếp tục xem xét phân bổ vốn thêm trong đợt điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn cho một số dự án để đảm bảo khối lượng còn lại của các dự án chuyển tiếp sang năm 2021 không quá 7.000 tỷ đồng. Đồng thời lựa chọn

một số dự án có đủ điều kiện để huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư theo các hình thức xã hội hoá, đối tác công tư (PPP).

- Về nguồn thu bán đấu giá 52 cơ sở nhà đất do Nhà nước quản lý sẽ bổ sung nguồn vốn này vào kế hoạch đầu tư công trung hạn khi có phát sinh nguồn thu.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017 BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 67 /2016/NQ-HĐND ngày 29 /12/2016 của HĐND tỉnh BR-VT)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Đơn vị	Tổng vốn	Chương trình nông thôn mới (nguồn vốn Xổ số kiến thiết)	Đầu tư cơ sở hạ tầng chương trình 135 giai đoạn III	Đề án phát triển KT-XH cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II	Đầu tư các dự án hạ tầng KT-XH	KH 2017	
							Số vốn	Các mục tiêu khác
								Mục tiêu
	Tổng số	940.500	300.000	50.000	40.000	475.000	75.500	
1	TP Vũng tàu	100.000				100.000		
2	TP Bà Rịa	122.000	36.000			60.000	26.000	Hỗ trợ BTGPMB dự án Trụ sở UBND xã Long Phước và chợ xã Long Phước
3	Huyện Tân thành	84.250	33.000		11.250	40.000	0	
4	Huyện Long Điền	100.000	40.000			60.000	0	
5	Huyện Đất Đỏ	111.700	50.000		1.700	60.000	0	
6	Huyện Châu Đức	183.050	70.000	20.000	13.050	60.000	20.000	Hỗ trợ dự án Đường Trần Hưng Đạo thị trấn Ngãi Giao theo văn bản số 555/TB-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh
7	Huyện Xuyên Mộc	204.500	71.000	30.000	14.000	60.000	29.500	Hỗ trợ DA Nạo vét khơi thông dòng sông Hòa (15 tỷ); DA Nhà truyền thống và HTKT tại Bìa tường niệm tàu không số ấp Bến Cát 14,5 tỷ
8	Huyện Côn Đảo	35.000				35.000		

**DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số 67 /2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KH 2017	
						TS	Tr đó BTGPMB
	TỔNG SỐ				4.558.878	570.000	274.405
	Dự án khởi công xây dựng mới						
1	Chung cư tái định cư phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu	UBND TP Vũng tàu	504 căn hộ	112/HĐND-VP- 14/3/2016	586.096	40.000	
2	Trường tiểu học Bình Minh phường Rạch Dừa TPVT	UBND TP Vũng tàu	30 phòng học	111/HĐND-VP- 14/3/2016	70.507	15.000	
3	Kho lưu trữ TP Bà Rịa	UBND TP Bà rija	1.874 m2	2762/QĐ-UBND- 7/10/2016	28.808	8.000	1.000
4	XD các phòng chức năng trường tiểu học Nguyễn Huệ xã Mỹ Xuân	UBND H.Tân Thành		2822/QĐ-UBND- 12/10/2016	22.555	7.000	
5	Trường tiểu học Phạm Ngũ Lão thị trấn Long Hải	UBND H.Long điền	20 phòng học	128/HĐND- 24/3/2016	40.780	12.000	1.386
6	Trường mầm non Sao Sáng xã Xà Bang	UBND H.Châu đức	10 nhóm lớp	384/HĐND-VP- 11/10/2016	38.183	10.000	
7	Trường mầm non Kim Long xã Kim Long huyện Châu Đức	UBND H.Châu đức	10 nhóm lớp	374/HĐND-VP- 11/10/2016	40.458	10.000	681
8	Trường mầm non Đất Đỏ	UBND H.Đất đỏ	12 nhóm lớp	225/HĐND- 22/6/2016	44.770	10.000	
9	Cải tạo nâng cấp trường tiểu học Trần Quốc Toàn xã Phước Tân huyện XM	UBND H.Xuyên mộc	15 phòng học	2663/QĐ-UBND- 30/9/2016	27.630	10.000	
10	Cải tạo, sửa chữa và bổ sung các phòng chức năng của các Trường: THCS Bình Châu, THCS Hòa Hưng, THCS Phước Thuận, THCS Bông Trang và THCS Phước Bửu huyện Xuyên Mộc	UBND H.Xuyên mộc		419/HĐND-VP- 18/10/2016	126.199	20.000	
11	Chợ Cồn Đào	UBND H.Côn đảo	5.705,5 m2	2964/QĐ.UBND- 7/12/2015	29.989	8.000	
12	Mở rộng tuyến ống cấp nước khu vực huyện Đất Đỏ và xã An Nhứt, Tam Phước huyện Long Điền	BQLDA chuyên ngành NN và PTNT	55.308 m	2934/QĐ-UBND- 27/10/2016	35.534	10.000	
13	Đường phân ranh giới rừng phòng hộ khu vực Hồ Tràm huyện XM	BQLDA chuyên ngành NN và PTNT	6,3 km	2964/QĐ-UBND- 28/10/2016	17.622	8.000	
14	Cải tạo Trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn	BQLDA Chuyên ngành DD và CN	200 đối tượng	2755/QĐ-UBND- 8/10/2016	21.773	9.000	
15	XD mới 2 khu nhà ở cho đối tượng tâm thần tại Trung tâm xã hội	Sở LĐ-TBXH	200 đối tượng	2458/QĐ-UBND- 6/9/2016	29.808	10.000	
16	Cải tạo nâng cấp kho K694 tại xã Châu pha huyện Tân Thành	BCHQS Tỉnh		3294/QĐ.UBND- 31/12/2015	15.326	7.000	
17	Doanh trại tiểu đoàn công binh 792 Côn Đảo	BCHQS Tỉnh		413/HĐND-VP- 18/10/2016	40.904	10.000	
18	Khu tiếp nhận ban đầu tại TT Giáo dục lao động và dạy nghề huyện Tân Thành	Sở LĐ-TBXH	250 đối tượng	2877/QĐ-UBND- 20/10/2016	28.655	12.000	
19	Dự án mua sắm phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho CS PCCC	Cảnh sát PCCC tỉnh		373/HĐND-VP- 11/10/2016	250.000	20.000	

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KH 2017	
						TS	Tr đó BTGPMB
20	Cải tạo nâng cấp trường THPT Nguyễn Du huyện Châu Đức	BQLDA Chuyên ngành DD và CN	6 phòng học	2848/QĐ-UBND- 17/10/2016	26.044	7.000	
21	Đầu tư cải tạo và phát triển lưới điện nông thôn 2016-2020	BQLDA Chuyên ngành DD và CN	272 km hạ thế; 17.904 KVA	461/HĐND-VP- 28/10/2016	150.000	20.000	
22	Đầu tư thiết bị số hoá truyền hình	Đài PTTH tỉnh		434/HĐND-VP- 24/10/2016	99.966	20.000	
DA thực hiện BTGPMB							
1	HTKT ngoài hàng rào (đường vào, cấp điện, cấp nước) Khu chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ	UBND H.Đất Đỏ	7,83 km	458/HĐND- 28/10/2016	82.372	18.000	10.501
2	Trường THCS Phước Hưng TPBR	UBND TP Bà rịa	24 phòng học	380/HĐND- 11/10/2016	72.370	15.000	14.860
3	HTKT khu chợ trung tâm huyện Xuyên Mộc	UBND H.Xuyên Mộc	9,7ha	459/HĐND-VP- 28/10/2016	152.415	25.000	24.500
4	Trường THCS Bình Châu 2 huyện XM	UBND H.Xuyên mộc	20 phòng học	378/HĐND-VP- 11/10/2016	57.906	5.000	4.500
5	Đường QH S (song song QL51) thị trấn Phú Mỹ	UBND H.Tân Thành	6,83 km	453/HĐND-VP- 27/10/2016	426.910	30.000	29.500
6	Trường tiểu học Lê Lợi thị trấn Phú Mỹ huyện Tân Thành	UBND H.Tân Thành	30 phòng học	379/HĐND-VP- 11/10/2016	67.878	9.000	8.770
7	Cải tạo mở rộng đường ven biển đoạn từ cầu Cửa Lấp đến Ngã 3 Lò vôi	UBND H.Long điền	8.415 m	129/HĐND- 24/3/2016	397.975	40.000	39.000
8	Trường tiểu học Phước Long Thọ huyện Đất Đỏ	UBND H.Đất đỏ	12 phòng học	425/HĐND-VP- 19/10/2016	34.053	3.000	2.577
9	Trường tiểu học Sông Cầu xã Nghĩa Thành huyện Châu Đức	UBND H.Châu đức	12 phòng học	385/HĐND-VP- 11/10/2016	46.218	6.000	5.630
10	Công viên Bà Rịa giai đoạn 2	UBND TP Bà rịa	31,5 ha	443/HĐND-VP- 25/10/2016	323.626	21.000	20.000
11	Khu tái định cư phường Thắng nhất TPVT	UBND TP Vũng tàu	4,58 ha; 313 nền đất	457/HĐND-VP- 28/10/2016	75.605	15.000	14.500
12	Trụ sở các đơn vị sự nghiệp của tỉnh tại Bà Rịa (San nền)	BQLDA Chuyên ngành DD và CN	5ha; 75.789m3		83.192	20.000	19.500
13	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 328 huyện Xuyên Mộc	BQLDA chuyên ngành GT	8,7 km		440.053	35.000	34.000
14	Trụ sở Ban chỉ huy QS Thành phố Bà Rịa	BCHQS Tỉnh	5.240 m2		116.030	15.000	14.500
15	Đầu tư nâng cấp đường 329 huyện Xuyên mộc	BQLDA chuyên ngành GT	7,4 km		217.320	15.000	14.500
16	Khu tái định cư 10ha trong 58ha phường 10	UBND TP Vũng tàu			193.348	15.000	14.500

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN KHỞI CÔNG MỚI TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo Nghị quyết số 67 /2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KH 2018- 2020	KL còn lại chuyển tiếp sau năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ				5.190.663	2.733.760	2.456.480	
1	Trường tiểu học phường 11 TPVT	UBND TP Vũng tàu	30 phòng học	368/HĐND-VP- 11/10/2016	78.233	78.233		
2	Trường tiểu học phường 10 TP Vũng Tàu	UBND TP Vũng tàu	30 phòng học	370/HĐND-VP- 11/10/2016	58.482	58.482		
3	Trường mầm non Phường Nguyễn An Ninh	UBND TP Vũng tàu	17 nhóm lớp	367/HĐND-VP- 11/10/2016	44.217	44.217		
4	Trường tiểu học phường Thắng Nhất TPVT	UBND TP Vũng tàu	30 phòng học	371/HĐND-VP- 11/10/2016	64.142	64.142		
5	Trường mầm non phường 10 TPVT	UBND TP Vũng tàu	20 nhóm lớp	369/HĐND-VP- 11/10/2016	47.447	47.447		
6	Trường tiểu học Thắng Nhì TP Vũng Tàu	UBND TP Vũng tàu	35 phòng học		78.330	20.000	58.330	
7	Hạ tầng kỹ thuật khu TTCN phục vụ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng tàu tại Phước Thắng	UBND TP Vũng tàu			746.525	100.000	646.525	
8	Đầu tư 20km đường nội thị TP BR (gđ 1)	UBND TP Bà Rịa	9,6 km	460/HĐND-VP- 28/10/2016	471.118	70.000	401.118	
9	Nâng cấp tỉnh lộ 52 TPBR	UBND TP Bà Rịa	6 km	445/HĐND-VP- 25/10/2016	294.941	100.000	194.941	
10	Đường phía Bắc bệnh viện Bà Rịa mới	UBND TP Bà Rịa	1.386 m	427/HĐND-VP- 20/10/2016	111.704	50.000	61.704	
11	Trường mầm non Long Phước 2 TPBR	UBND TP Bà Rịa	11 nhóm lớp	381/HĐND-VP- 11/10/2016	50.517	50.517		
12	Khu TĐC phường Phước Hưng	UBND TP Bà Rịa	5,35 ha	2251/QĐ-UBND- 18/8/2016	49.427	49.427		
13	Đường N4 vòng quanh bờ hồ Xuyên mộc	UBND H.Xuyên mộc	3.982m	420/HĐND-VP- 18/10/2016	121.648	50.000	71.648	
14	Nâng cấp mở rộng đường 328 đoạn Phước Bửu-Hồ Trâm	UBND H.Xuyên mộc	11,3 km	423/HĐND-VP- 19/10/2016	294.986	100.000	194.986	
15	Trường mầm non Đội 1 xã Hòa Bình huyện Xuyên Mộc	UBND H.Xuyên mộc	8 nhóm lớp	2374/QĐ-UBND- 30/8/2016	29.965	29.965		
16	Trường tiểu học Lương Thế Vinh xã Hòa Bình huyện Xuyên Mộc giai đoạn 2	UBND H.Xuyên mộc	4 phòng học	2067/QĐ-UBND- 1/6/2016	26.212	26.512		
17	Trường tiểu học Bông Trang	UBND H.Xuyên mộc	12 phòng học	407/HĐND-VP- 14/10/2016	39.290	39.290		
18	Trường THCS Hòa Hiệp 2 huyện Xuyên mộc	UBND H.Xuyên mộc	18 phòng học	375/HĐND-VP- 11/10/2016	63.126	20.000	43.126	
19	Trường mầm non Hòa Hiệp 2, xã Hòa Hiệp;	UBND H.Xuyên mộc	15 nhóm lớp	377/HĐND-VP- 11/10/2016	52.322	52.322		

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KH 2018- 2020	KL còn lại chuyển tiếp sau năm 2020	Ghi chú
20	Nâng cấp mở rộng TTYT huyện Xuyên Mộc	UBND H.Xuyên mộc	200 giường	376/HĐND-VP- 11/10/2016	75.558	75.558		
21	Đường liên xã Hoà Hội- Bình Châu huyện XM	UBND H.Xuyên mộc	9,75 km	2785/QĐ-UBND- 10/10/2016	45.422	45.422		
22	Mở rộng nâng cấp đường Bàu Bàng xã Bình Châu huyện XM	UBND H.Xuyên mộc	1.645,6 m	452/HĐND-VP- 27/10/2016	90.000	40.000	50.000	
23	Đường QH số 2 thị trấn Phước bửu	UBND H.Xuyên mộc	2.370,9 m	421/HĐND-VP- 18/10/2016	120.379	50.000	70.379	
24	Nâng cấp sửa chữa TT Văn hóa-TDTT huyện Xuyên mộc	UBND H.Xuyên mộc	4,58 ha		143.189	63.000	80.000	
25	Trường tiểu học xã Hắc dịch	UBND H.Tân thành	10 phòng học	382/HĐND-VP- 11/10/2016	36.534	36.100		
26	Trường mầm non Hắc Dịch 2	UBND H.Tân Thành	10 nhóm lớp	422/HĐND-VP- 18/10/2016	36.641	36.641		
27	Đường dân sinh sát ranh KCN Mỹ Xuân B1-Conac nối từ đường B1 đến đường Mỹ Xuân-Ngãi giao	UBND H.Tân Thành	1.016 m	2549/QĐ-UBND- 16/9/2016	36.335	36.335		
28	Đường QH 46 nối dài khu đô thị mới Phú Mỹ	UBND H.Tân Thành	1.051 m		107.694	50.000	57.694	
29	Đường QH số 14 thị trấn Long hải	UBND H.Long điền	751,74 m	475/HĐND-VP- 31/10/2016	77.493	50.000	27.493	
30	Mở rộng trụ sở Công an huyện Long Điền	UBND H.Long điền	1.925 m2	127/HĐND-VP- 24/3/2016	45.219	45.219		
31	XD mới đồn biên phòng 500 xã Phước Tinh	UBND H.Long điền	2.742 m2	126/HĐND-VP- 24/3/2016	32.366	33.724		
32	Trường mầm non xã An Ngãi huyện Long Điền	UBND H.Long điền	12 nhóm lớp		47.621	47.621		
33	Trường mẫu giáo Long Hải 4 thị trấn Long Hải	UBND H.Long điền			66.447	30.000	36.447	
34	Đường Hải Lâm-Bàu Trú đoạn qua huyện Đất Đỏ	UBND H.Đất đỏ	3.367 m	2615/QĐ-UBND- 26/9/2016	38.300	38.300		
35	Trường mầm non Lộc An huyện Đất Đỏ	UBND H.Đất đỏ	12 nhóm lớp	426/HĐND-VP- 19/10/2016	40.637	40.637		
36	Đường QH số 2 xã Phước long thọ	UBND H.Đất đỏ	2.710 m	501/HĐND-VP- 9/11/2016	117.598	50.000	74.640	
37	XD khối bán trú trường tiểu học Nguyễn Thị Hoa thị trấn Đất đỏ	UBND H.Đất đỏ	200 HS	2645A/QĐ.UBND- 30/10/2015	36.951	36.951		
38	XD khối bán trú trường THCS Đất Đỏ	UBND H.Đất đỏ	150 HS	2645/QĐ.UBND- 30/3/2016	47.258	47.258		
39	Trường tiểu học Trần Phú xã Suối Rao	UBND H.Châu đức	12 phòng học	383/HĐND-VP- 11/10/2016	45.393	45.393		
40	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Ngãi Giao huyện Châu Đức	UBND H.Châu đức	3.000 m2		22.233	22.233		

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KH 2018- 2020	KL còn lại chuyển tiếp sau năm 2020	Ghi chú
41	Bổ sung một số hạng mục của trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị Tỉnh	1.290m2	2846/QĐ-UBND-17/10/2016	15.723	15.723		
42	Trụ sở làm việc Trung tâm kiểm định chất lượng công trình giao thông tại thị xã Bà Rịa	Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình giao thông	958m2	2879/QĐ-UBND-21/10/2016	27.996	27.996		
43	Nâng cấp mở rộng Trung tâm Điều dưỡng Người có công Cách mạng Tỉnh BR-VT	Sở LĐ-TBXH	100 giường	372/HĐND-VP-11/10/2016	74.861	24.861	50.000	
44	Nhà tiếp đón người có công tại huyện Côn Đảo	Sở LĐ-TBXH	16 phòng/30giường	1669/QĐ.UBND - 23/6/2016	29.874	14.874		Vốn NH Công thương tài trợ: 15,0 tỷ đồng
45	Đầu tư nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sở LĐ-TBXH	2.880 m2	244/HĐND-13/7/2016	45.044	4.544		Vốn TW 40,5 tỷ đồng
46	Trụ sở Chi cục Bảo vệ môi trường tại thị xã Bà Rịa	Chi cục Bảo vệ môi trường	993m2	2868/QĐ-UBND-19/10/2016	21.124	21.124		
47	Nâng cấp, bổ sung các hệ cấp nước trên địa bàn huyện Xuyên Mộc	BQLDA chuyên ngành NN và PTNT	211.270 m	417/HĐND-VP-18/10/2016	113.859	60.000	53.859	
48	Nâng cấp và bổ sung mạng lưới các hệ cấp nước trên địa bàn huyện Châu Đức	BQLDA chuyên ngành NN và PTNT	178.743 m	416/HĐND-VP-18/10/2016	107.084	50.000	57.084	
49	Trạm kiểm lâm Lộc An-Xuân Sơn-Long Sơn-Núi Dinh	BQLDA chuyên ngành NN và PTNT			10.545	10.545		
50	XD 3 trạm thanh tra thủy sản tại Vũng Tàu, Đất Đỏ và Xuyên Mộc	BQLDA chuyên ngành NN và PTNT			10.132	10.132		
51	Trụ sở làm việc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	BQLDA Chuyên ngành DD và CN			14.788	14.788		
52	Trụ sở Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh BR-VT	BQLDA Chuyên ngành DD và CN	1.569 m2		29.770	29.770		
53	Xây dựng lưới điện ngầm khu vực trung tâm huyện, thành phố	BQLDA Chuyên ngành DD và CN	97km		100.000	50.000	50.000	
54	Trụ sở Báo Bà Rịa-Vũng Tàu	Ban biên tập báo BR-VT	3.399 m2	454/HĐND-VP-27/10/2016	62.153	30.000	32.153	

S T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quy mô xây dựng	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	KH 2018- 2020	KL còn lại chuyển tiếp sau năm 2020	Ghi chú
55	Cầu cảng và doanh trại Hải đội 2	BCH Bộ đội Biên Phòng tỉnh			70.000	20.000	50.000	
56	Đóng mới tàu kéo phục vụ công tác phòng chống thiên tai, khắc phục sự cố cho tàu thuyền trên biển tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu	BCH Bộ đội Biên Phòng tỉnh			23.158	23.158		
57	Trạm kiểm soát giao thông đường thủy tại Cái Mép	Công an Tỉnh	2.696 m2		22.000	22.000		
58	Trụ sở công an phường 7 TPVT	Công an Tỉnh	720 m2		8.000	8.000		
59	Nhà công vụ cán bộ chiến sỹ công an huyện Côn Đảo	Công an Tỉnh			21.000	21.000		
60	Trụ sở làm việc Công an thành phố Vũng Tàu	Công an Tỉnh			215.270	200.000	45.270	
61	Trụ sở Công an phường 5 - TP Vũng tàu	Công an Tỉnh			7.400	7.400		
62	Hỗ trợ xây dựng trụ sở Cảnh sát PC và CC Tỉnh	Cảnh sát PCCC tỉnh			99.083	67.000	49.083	
63	Hỗ trợ đầu tư mở rộng trụ sở viện kiểm sát nhân dân các huyện Tân Thành, Xuyên Mộc, Châu Đức và TP Bà Rịa	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT			29.899	29.899		